BẢN TIN LUẬT BẢO HIỂM VIỆT NAM

Giới Thiệu

Mặc dù trong những năm gần đây thị trường bảo hiểm Việt Nam đã tăng tưởng ở mức hai con số sau khi mở Việt Nam mở cửa thị trường và gia nhập Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO) năm 2007[1], nhưng các doanh nghiệp bảo hiểm đang phải vật lộn với những bất ổn kinh tế vĩ mô cũng như các thay đổi về mặt pháp lý của Việt Nam gần đây. Bất kể những trở ngại này, nhu cầu về bảo hiểm tiếp tục tăng và Việt Nam hiện nay có 29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và 14 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hoạt động dưới sự quản lý của Cục Quản Lý và Giám Sát Bảo Hiểm (***ISA***) trực thuộc Bộ Tài Chính (***MOF***).

Chính Phủ và MOF hiện đang tiến hành tái cơ cấu lĩnh vực bảo hiểm thông qua việc ban hành một loạt văn bản mới tạo ra khung pháp lý chặt chẽ hơn cho các doanh nghiệp bảo hiểm và khách hàng. Luật Bảo Hiểm sửa đổi (***Luật Bảo Hiểm sửa đổi***) đã được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010 và có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 năm 2011. Sau đó, Chính Phủ ban hành Nghị Định số 123/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn thi hành Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi. Gần đây MOF đã ban hành Thông Tư số 124/2012/TT-MOF ngày 30 tháng 7 năm 2012 (***Thông Tư 124***) về việc kinh doanh bảo hiểm và Thông Tư số 125/2012/TT-MOF ngày 30 tháng 7 năm 2012 (***Thông Tư 125***) hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi, Nghị Định 123, Thông Tư 124 và Thông Tư 125 mang đến một loạt các qui định mới trong kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam.

Xếp Loại Lại Các Doanh Nghiệp Bảo Hiểm

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2012 Bộ Trưởng Bộ Tài Chính Việt Nam đã ban hành Quyết Định số 2330/QĐ-MOF về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2015. Kế hoạch này bao gồm nhiều vấn đề trong đó bao gồm đề án tái cấu trúc doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và phân loại các doanh nghiệp bảo hiểm thành bốn nhóm như sau:

Nhóm 1 – các doanh nghiệp bảo hiểm đảm bảo khả năng thanh toán và có lợi nhuận tốt sẽ được phép mở rộng hoạt động của mình với điều kiện là các doanh nghiệp bảo hiểm này phải xây dựng kế hoạch nghiên cứu tính khả thi trong kinh doanh. Các doanh nghiệp này chịu sự giám sát của ISA;

Nhóm 2 – các doanh nghiệp bảo hiểm đảm bảo khả năng thanh toán nhưng hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc không có lãi trong hai năm liên tục. Các doanh nghiệp này sẽ phải được đánh giá về hiệu quả

[1] Bản Báo Cáo Đặc Biệt của Best, được xuất bản bởi A.M Best Company, Điểm Tin Thị Trường ngày 16 tháng 4 năm 2012.

hoạt động.

Nhóm 3 – các doanh nghiệp bảo hiểm có nguy cơ không đảm bảo khả năng thanh toán. ISA sẽ đánh giá các doanh nghiệp này và yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm này tái cấu trúc các khoản đầu tư của mình hoặc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm cho một doanh nghiệp bảo hiểm khác.

Nhóm 4 - các doanh nghiệp bảo hiểm hiện không đảm bảo khả năng thanh toán sẽ được đặt vào diện bị kiểm soát đặc biệt và có thể phải sát nhập với doanh nghiệp bảo hiểm khác hoặc bị tuyên bố phá sản.

Sự tham gia của chủ đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bảo hiểm Việt Nam

Các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được phép tham gia vào thị trường bảo hiểm Việt Nam theo năm cấp độ như sau: (i) thành lập một công ty con 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; (ii) tham gia vào một liên doanh với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam; (iii) mua cổ phần trong các doanh nghiệp cổ phần bảo hiểm; (iv) thành lập một chi nhánh của công ty bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; và (v) cung cấp các dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam.

Một số doanh nghiệp bảo hiểm quốc tế đã thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam như: Jardin Lloyd Thompson Risk Solution Asia Pte Ltd, American International Group, Fubon Insurance Co. Ltd, LG Insurance, Mingtai Fire & Marine, ACE Holding, Zurich Insurance Co., Union, ChungKuo Insurance Co.Ltd.[2]

Các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài cũng đã tham gia vào các liên doanh với các công ty bảo hiểm Việt Nam như là (i) Công Ty Liên Doanh Bảo Hiểm Bảo Việt Tokio Marine, một liên doanh giữa Bảo Việt và Tokio Marine and Fire Insurance Company; (ii) Công Ty Bảo Hiểm Liên Hiệp (UIC) là một liên doanh giữa Bảo Minh, Mitsui Insurance Company, Sompo Japan Insurance Inc., và LIG Insurance Co., Ltd.; (iii) Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Vietcombank Cardif, một liên doanh giữa Vietcombank, BNP Paribas Assurance Company và SeAbank.

Các công ty bảo hiểm nước ngoài cũng đang thâm nhập vào thị trường Việt Nam bằng cách mua cổ phần trong các công ty cổ phần bảo hiểm niêm yết. HSBC Insuarance (Asia Pacific) Holding Ltd. đã thắng thầu vào năm 2007 để mua 10% vốn điều lệ đã phát hành của Bảo Việt, và trong năm 2009 công ty này tiếp tục mua thêm 8%. Gần đây, HSBC đã ký kết thỏa thuận bán toàn bộ cổ phần tại Tập đoàn Bảo Việt cho Sumitomo Life với trị giá 7.098 tỷ đồng (khoảng 340 triệu USD), trả bằng tiền mặt. Giao dịch này dự kiến sẽ hoàn tất trong quý 1/2013. Tập Đoàn AXA nắm giữ 18% cổ phần tại Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh kể từ năm 2007. Swiss Re đã mua 25% vốn điều lệ đã phát hành tại Tổng Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam. Tổng Công Ty Bảo Hiểm Dầu Khí Việt Nam (PVI) đã phát hành cổ phần cho Oman Investment Fund (Oman) và Talanx Group (Đức) để làm chủ đầu tư chiến lược nước ngoài trong năm 2010 và 2011. Trong khi PetroVietnam đã được cho phép nắm giữ lên đến 35% vốn điều lệ của PVI thì PetroVietnam đã đề nghị thoái 17% vốn điều lệ của PVI trong năm 2015.

Dịch vụ bảo hiểm qua biên giới

Các công ty và nhà môi giới bảo hiểm nước ngoài có trụ sở chính tại các quốc gia là thành viên hoặc là các bên trong các hiệp ước quốc tế với Việt Nam về dịch vụ qua biên giới được phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho người nước ngoài và các công ty tại Việt Nam có từ 49% vốn đầu tư nước ngoài[3] tại Việt Nam. Các nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- có giấy phép và có văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính cho phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;
- chứng minh doanh nghiệp đang hoạt động hợp pháp ít nhất 10 năm tính tới thời điểm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;

[2] http://webbaohiem.net/danh-ba.html?catid=7.
[3] Điều 4, Nghị Định 123.

- có tổng tài sản tối thiểu tương đương 2 tỷ đô la Mỹ đối với doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài; tối thiểu tương đương 100 triệu đô la Mỹ đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài;
- được xếp hạng tối thiểu "BBB+" theo Standard & Poor's hoặc Fitch, "B++" theo A.M.Best, "Baal" theo Moody's hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác tại năm tài chính trước năm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;
- hoạt động kinh doanh có lãi trong 3 năm tài chính liên tục trước năm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;
- phải ký quỹ tối thiểu 100 tỷ đồng Việt Nam tại ngân hàng được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam và có thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng đó cam kết thanh toán trong trường hợp trách nhiệm của các hợp đồng bảo hiểm cung cấp qua biên giới tại Việt Nam vượt quá mức ký quỹ bắt buộc;
- phải có quy tắc và quy trình hợp lý cho việc giải quyết bồi thường và thanh toán bồi thường; và
- phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp môi giới bảo hiểm.

Các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài phải cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới thông qua các môi giới bảo hiểm được cấp phép tại Việt Nam. Các dịch vụ môi giới bảo hiểm qua biên giới chỉ được cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ do các công ty bảo hiểm nước ngoài hoặc các chi nhánh công ty bảo hiểm nước ngoài được cấp phép tại Việt Nam cung cấp.

Cấp Phép cho một Công Ty Bảo Hiểm hoặc một Chi Nhánh của một Công Ty Bảo Hiểm Nước Ngoài tại Việt Nam

Hồ sơ xin thành lập phải lập thành ba bộ (một bộ chính và hai bộ photo), và phải bao gồm[4] các giấy tờ sau đây:

- đơn xin cấp phép; biên bản nghị quyết của cổ đông sáng lập/chủ đầu tư/thành viên về việc thành lập công ty bảo hiểm;
- bản thảo điều lệ công ty bảo hiểm hoặc quy chế hoạt động của chi nhánh nước ngoài;
- kế hoạch kinh doanh của công ty bảo hiểm cho năm năm đầu tiên sau khi thành lập;
- danh sách các cổ đông sáng lập/thành viên, lý lịch tư pháp, các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và sơ yếu lý lịch của các thành viên điều hành (như là Chủ Tịch HĐQT, TGĐ hoặc GĐ Chi Nhánh);
- các tài liệu liên quan đến cổ đông sáng lập (bao gồm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền có liên quan về việc góp vốn vào công ty bảo hiểmn; giấy ủy quyền cho người/đại diện theo ủy quyền; báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho ba năm gần nhất; xác nhận ngân hàng về số dư hoặc tiền gửi trong tài khoản phong tỏa cho việc góp vốn của cổ đông sáng lập;
- quy chế bảo hiểm, các điều khoản hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm, hoa hồng và sản phẩm bảo hiểm; và
- các bản sao hợp đồng thuê trụ sở chính và/hoặc chi nhánh, các tài liệu chứng minh về công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng và đầu tư tài sản cố định;
- đối với công ty liên doanh bảo hiểm, các hợp đồng liên doanh, báo cáo tài chính đã kiểm toán của mỗi bên trong hợp đồng liên doanh cho ba năm gần nhất trước ngày nộp đơn; chứng nhận của cơ quan cấp phép tại quốc gia mà chủ đầu tư/cổ đông/thành viên nước ngoài có trụ sở chính chứng nhận rằng nhà đầu tư (i) được phép thành lập công ty bảo hiểm tại Việt Nam; (ii) có tình trạng tài

[4] Điều 7, Thông Tư 124

chính tốt; (iii) được phép tham gia kinh doanh bảo hiểm tại nước đó.

MOF phải phê duyệt hoặc từ chối hồ sơ xin thành lập một công ty bảo hiểm hoặc chi nhánh trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đơn.

Điều Kiện của Cổ Đông trong Doanh Nghiệp Bảo Hiểm

Theo Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi 2010, bên cạnh yêu cầu về vốn điều lệ (không được phép ít hơn vốn pháp định[5]), hình thức tổ chức, và năng lực quản lý bảo hiểm của đội ngũ điều hành, còn có một yêu cầu mới là các cổ đông sáng lập của công ty bảo hiểm và môi giới bảo hiểm cần có nguồn và khả năng tài chính hợp pháp và minh bạch để góp vốn điều lệ vào công ty.

Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài muốn thành lập một (i) công ty bảo hiểm có 100% vốn đầu tư nước ngoài[6]; (ii) công ty bảo hiểm liên doanh; (iii) chi nhánh tại Việt Nam cần phải thỏa mãn các điều kiện sau đây[7]:

- có trụ sở chính tại quốc gia mà Việt Nam và quốc gia đó đã ký kết các điều ước quốc tế về thành lập chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam;
- có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính tính;
- có tổng tài sản tối thiểu tương đương 2 tỷ USD (yêu cầu này không áp dụng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm);
- có lãi trong 3 năm tài chính liên tục trước năm nộp hồ sơ;
- không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính trong vòng 3 năm liền kề năm nộp hồ sơ;
- được cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính cho phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam. Có một yêu cầu là cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài này đã có ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác với MOF Việt Nam về quản lý, giám sát hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam; và
- có cam kết chịu trách nhiệm đối với hoạt động của chi nhánh và giám đốc chi nhánh tại Việt Nam.

Trong khi Thông Tư 125 duy trì điều kiện là các cổ đông sáng lập cần phải cùng nhau sở hữu ít nhất 50% vốn điều lệ trong ba năm kể từ ngày thành lập công ty bảo hiểm, các quy định hiện nay cũng đã đưa các điều kiện đối với cổ đông sáng lập hay thành viên trong công ty bảo hiểm được thành lập mới.

Kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2012, vốn dùng để góp vào vốn điều lệ của công ty bảo hiểm phải là vốn chủ sở hữu. Các khoản vốn vay, vốn ủy thác đầu tư của chủ thể khác không được sử dụng để tham gia góp vốn vào công ty bảo hiểm.

Thông Tư 124 giảm số cổ đông sáng lập là tổ chức tối thiểu từ bốn xuống thành hai. Tuy nhiên, cổ đông sáng lập là tổ chức của công ty cổ phần tái bảo hiểm phải là tổ chức kinh doanh bảo hiểm hoặc là tổ chức tài chính.

Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của cổ đông sáng lập là tổ chức cần phải lớn hơn:

- tổng các khoản đầu tư dài hạn của cổ đông sáng lập là tổ chức và số vốn cam kết góp vào công ty bảo hiểm;

[5] Điều 4 Nghị định 46/2007/ND-CP ngày 27/3/2007. Theo đó, vốn pháp định tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là 300 tỷ đồng Việt Nam (khoảng 14,5 ngàn đô la Mỹ) và của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là 600 tỷ đồng Việt Nam (khoảng 29,5 ngàn đô là Mỹ)

[6] Điều 6.2 Nghị định 45/2007/ND-CP ngày 27/3/2007

[7] Điều 9.1 Nghị định 123/2011/ND-CP ngày 28/12/2011 và Điều 4 Thông tư 125/2012/TT-MOF của Bộ Tài Chính ngày 30/7/2012

- 50% vốn pháp định của công ty bảo hiểm; và
- 400% số vốn cam kết góp vào công ty bảo hiểm.

Cổ đông sáng lập là tổ chức muốn góp trên 10% vốn điều lệ vào một công ty bảo hiểm phải có lãi và không có lỗ lũy kế trong ba (03) năm liền kề năm nộp hồ sơ. Nếu cổ đông sáng lập là tổ chức là tổ chức kinh doanh bảo hiểm hoặc tổ chức tài chính thì các tổ chức này phải đảm bảo duy trì và đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.

Một cổ đông sáng lập là tổ chức được sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của công ty bảo hiểm trừ những trường hợp cổ đông đó nắm giữ cổ phần nhằm:

- khôi phục khả năng thanh toán của công ty bảo hiểm, công ty tái bảo hiểm;
- nắm giữ cổ phần Nhà nước trong công ty bảo hiểm, công ty tái bảo hiểm theo kế hoạch tái cấu trúc đã được chấp thuận;
- nắm giữ cổ phần của chủ đầu tư chiến lược người (i) có tổng giá trị tài sản nhiều hơn 2 tỷ đô la; (ii) có lợi nhuận (và không có lỗ tích lũy) trong ba năm liên tiếp; (iii) thực hiện hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính hoặc bảo hiểm trong 5 năm hoặc dài hơn;
- cam kết nắm giữ cổ phần của công ty bảo hiểm trong vòng ba năm kể từ ngày họ trở thành chủ đầu tư chiến lược; và
- được sự chấp thuận của MOF.

Mỗi cổ đông sáng lập là cá nhân được sở hữu tối đa 10% vốn điều lệ của công ty bảo hiểm. Họ phải chứng minh được khả năng tài chính của mình bằng xác nhận của ngân hàng về tài khoản phong tỏa tại ngân hàng đó trong vòng 30 ngày trước khi nộp hồ sơ. Thông tư 125 không cho phép cá nhân góp vốn vào công ty bảo hiểm trách nhiệm hữu hạn.

Sau Khi Cấp Phép

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh phải hoàn thành các thủ tục cần thiết để bổ nhiệm Chủ Tịch Hội đồng Quản trị, Giám Đốc Điều Hành hoặc Giám Đốc (các) chi nhánh và thông báo công khai về việc chính thức hoạt động. Trong thời hạn 12 tháng, doanh nghiệp bảo hiểm và/hoặc (các) chi nhánh phải hoàn thành các thủ tục[8] như sau:

- nộp lệ phí cấp giấy phép kinh doanh bảo hiểm;
- chuyển số vốn gửi tại tài khoản phong tỏa thành vốn điều lệ của các công ty bảo hiểm hoặc chi nhánh;
- nộp tiền ký quỹ;
- đăng ký con dấu, mã số thuế, mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng được phép tại Việt Nam;
- nộp đơn cho MOF xin phê chuẩn:
  - kế hoạch đối với các quỹ dự phòng nghiệp vụ;
  - sản phẩm bảo hiểm, chuyên gia tính toán, kế hoạch tách quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi (đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ); và
  - sản phẩm bảo hiểm sức khỏe,
- ban hành các nguyên tắc khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý đầu tư tài chính, quản lý chương trình tái bảo hiểm.

[8] Điều 12, Thông Tư 124

Thay đổi Nội dung Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh

Thông tư 124 giữ lại tất cả các điều khoản của Thông tư 155 liên quan đến các thủ tục cần thiết để thay đổi các nội dung của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh. Các thay đổi bao gồm thay đổi tên, vốn điều lệ, mở hoặc chấm dứt hoạt động của các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, hoặc các điểm kinh doanh, thay đổi thời hạn và phạm vi kinh doanh, sáp nhập, tách, chuyển đổi hình thức kinh doanh, chuyển nhượng trên 10% vốn điều lệ, giải thể và phá sản, và các thay đổi trong nhân sự điều hành (Chủ Tịch, Giám Đốc Điều Hành hoặc Giám Đốc của các chi nhánh)[9]. ISA có thẩm quyền phê chuẩn hoặc từ chối các thay đổi này từ 7 đến 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Duy trì Vốn Điều Lệ và Ký Quỹ

Doanh nghiệp bảo hiểm phải luôn duy trì vốn đã góp của doanh nghiệp ở mức cao hơn mức vốn pháp định áp dụng. Doanh nghiệp bảo hiểm phải thẩm định vốn đã góp của doanh nghiệp hàng năm, và nếu vốn đã góp được thẩm định thấp hơn mức vốn pháp định áp dụng, doanh nghiệp bảo hiểm phải huy động góp thêm vốn trong vòng sáu tháng từ ngày báo cáo tài chính hàng năm để bù đắp chênh lệch giữa vốn điều lệ thực có và mức vốn pháp định[10].

Theo Điều 6 Nghị định 46, trong vòng 60 ngày kể từ ngày giấy phép kinh doanh bảo hiểm được cấp, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh phải ký quỹ một phần vốn điều lệ bằng với 2% vốn pháp định (Tiền Ký Quỹ) vào một tài khoản phong tỏa được mở tại ngân hàng được phép tại Việt Nam. Tiền Ký Quỹ có thể được dụng để bồi thường cho người mua bảo hiểm phụ thuộc vào chấp thuận của ISA khi doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh không duy trì được khả năng thanh toán. Tuy nhiên, doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh phải bổ sung Tiền Ký Quỹ đó trong vòng 90 ngày sau khi sử dụng.

Dự phòng

Việc lập và thay đổi quỹ dự phòng nghiệp vụ của các doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh nước ngoài phải được chuyên gia tính toán xác nhận và MOF phê chuẩn. Các phương pháp trích lập dự phòng đối với các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe và chi nhánh nước ngoài bao gồm: (i) phương pháp phí chưa được hưởng; (ii) phương pháp bồi thường; (iii) phương pháp bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất. Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ áp dụng các phương pháp trích lập dự phòng sau đây: (i) phương pháp toán học; (ii) phương pháp phí chưa được hưởng; (iii) phương pháp bồi thường; và (iv) phương pháp chia lãi[11].

Khả Năng Thanh Toán

Tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh nước ngoài phải luôn duy trì một biện khả năng thanh toán có thế chấp nhận được xác định bởi phần chênh lệch giữa tổng giá trị tài sản và các nghĩa vụ chưa hoàn tất[12], và phải thấp hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu. Căn cứ Điều 16 Nghị định 46, biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ là một con số lớn hơn (i) 25% tổng phí bảo hiểm hoặc (ii) 12,5% tổng phí bảo hiểm gốc cộng với phí nhận tái bảo hiểm tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán. Biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tương đương với 4% dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cộng với hoặc 0,1% số tiền bảo hiểm chịu rủi ro đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 5 năm trở xuống hoặc 0,3% số tiền bảo hiểm chịu rủi ro đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn dài hơn.

Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không duy trì được khả năng thanh toán và rơi vào tình trạng không tự khôi phục được khả năng thanh toán, thì MOF có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong số những công việc sau[13]:

- huy động tiền mặt hoặc phần góp vốn để bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu;
- tái bảo hiểm, thu hẹp hoặc đình chỉ một phần phạm vi hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
- tái cấu trúc đội ngũ điều hành;

[9] Mục 2, Chương II, Thông Tư 124
[10] Điều 5, Thông Tư 125
[11] Mục II, Chương II, Thông Tư 125
[12] Điều 17, Nghị Định 46
[13] Điều 19, Nghị Định 46

- chuyển giao hợp đồng bảo hiểm; và
- các kế hoạch tái cấu trúc khác.

Người Điều Hành

Phụ thuộc vào chấp thuận của ISA[14], doanh nghiệp bảo hiểm có thể bổ nhiễm một Chủ Tịch Hội đồng quản trị, Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên, Giám Đốc Điều Hành hoặc Tổng Giám Đốc, và Chuyên Gia Bảo Hiểm.

Bên cạnh những người điều hành nêu trên, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm báo cáo cho ISA (nhưng không nhất thiết phải phụ thuộc vào sự chấp thuận và đồng ý của ISA) về việc bổ nhiệm những người điều hành khác của mình.

Người điều hành phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về trình độ và năng lực chuyên môn và có kinh nghiệm ít nhất ba năm liên tục giữ vị trí quản lý. Ngoài ra, họ phải làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm hoặc tài chính trong thời gian tối thiểu ba năm trước khi được bổ nhiệm. Ví dụ, Giám Đốc Điều Hành của một doanh nghiệp bảo hiểm phải có bằng đại học, chứng chỉ đào tạo nghề bảo hiểm, và có năm năm kinh nghiệm làm việc, trong đó có ba năm giữ chức vụ giám đốc hoặc vị trí cao hơn trong doanh nghiệp bảo hiểm.

Nghiệp Vụ Bảo Hiểm

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011, Luật Bảo hiểm sửa đổi đã mở rộng danh sách các loại nghiệp vụ bảo hiểm bao gồm bao hiểm nhân thọ, phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe[15]. Bảo hiểm nhân thọ bao gồm bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm sinh kỳ, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm liên kết đầu tư và bảo hiểm hưu trí. Bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm bảo hiểm tài sản, bảo hiểm vận chuyển, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự cho chủ tàu, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, và bảo hiểm nông nghiệp. Bảo hiểm sức khỏe được xem là một loại hình nghiệp vụ bảo hiểm mới, bao gồm bảo hiểm tai nạn con người và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe. Chính phủ có quyền quy định các nghiệp vụ bảo hiểm khác. MOF có thẩm quyền quy định danh mục sản phẩm bảo hiểm.

Trong khi các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và chi nhánh nước ngoài có thể tự mình quy định những sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, điều khoản chính sách và hoa hồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe phải xin chấp thuận của MOF đối với sản phẩm bảo hiểm của họ trước khi triển khai sản phẩm đó ra thị trường[16]. Tuy nhiên, ISA vẫn có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đình chỉ và xem xét sản lại phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện hữu, nếu doanh nghiệp bảo hiểm phải duy trì khả năng thanh toán.

Doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh nước ngoài có thể bán sản phẩm bảo hiểm bằng cách bán trực tiếp, thông qua đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm, thông qua đấu giá, theo quy định của pháp luật đấu thầu và những quy định pháp luật có liên quan.

Đại Lý Bảo Hiểm và Hoa Hồng

Đại lý bảo hiểm phải là pháp nhân Việt Nam hoặc công dân Việt Nam có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và phải được đào tạo và cấp chứng chỉ đại lý bởi các cơ sở đào tạo được phép. Danh sách đại lý bảo hiểm phải được đăng ký hàng quý và báo cáo với ISA theo từng thời điểm. Đại lý bảo hiểm, thay mặt và vì lợi ích của doanh nghiệp bảo hiểm, có trách nhiệm: (i) giới thiệu, chào bán bảo hiểm; (ii) thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm; (iii) thu phí bảo hiểm; (iv) thu xếp việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm; và (v) thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm[17]. Hoa hồng đại lý bảo hiểm phụ thuộc vào các hạn mức được quy định tại Điều 41.3 Thông tư 124.

Môi Giới Bảo Hiểm và Hoa Hồng

Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải được cấp phép bởi MOF theo quy định từ Điều 62 đến 69 Luật Bảo hiểm. Phạm vi hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm luôn luôn được quy định trong hợp đồng môi giới bảo hiểm ký kết giữa doanh nghiệp môi giới và người mua bảo hiểm. Doanh nghiệp môi giới bảo

[14] Điều 22.1 Thông Tư 124.
[15] Điều 7 sửa đổi Luật Bảo Hiểm
[16] Điều 39, Thông Tư 124
[17] Điều 41.2, Thông Tư 124

hiểm cung cấp cho người mua những thông tin về sản phẩm bảo hiểm, phí bảo hiểm, điều khoản chính sách, tư vấn rủi ro và các sản phẩm bảo hiểm thích hợp, thu xếp việc hoàn tất hợp đồng bảo hiểm vì lợp ích của người mua bảo hiểm. Ngoài ra, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có thể được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thu phí bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm được thu xếp bởi chính doanh nghiệp bảo hiểm đó. Doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có thể thỏa thuận mức hoa hồng môi giới tối đa 15% phí bảo hiểm. Hoa hồng dịch vụ môi giới tái bảo hiểm tuân theo thông lệ quốc tế.

Đầu Tư Tài Chính

Doanh nghiệp bảo hiểm được phép sử dụng vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ (sau khi trích lập 25% khoản dự phòng nghiệp vụ đối với bảo hiểm phi nhân thọ và 5% khoản dự phòng nghiệp vụ đối với bảo hiểm nhân thọ[18]) và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện đầu tư vốn. Doanh nghiệp bảo hiểm không được sử dụng vốn vay và vốn ủy thác đầu tư làm nguồn tài chính cho hoạt động đầu tư tài chính vào chứng khoán, bất động sản hoặc vào các doanh nghiệp khác. Thông Tư 125 cấm doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện đầu tư vốn cho cổ đông và người có liên quan. Ngoài ra, việc đầu tư dưới hình thức tiền gửi phải được thực hiện tại các tổ chức tín dụng có tiềm lực tài chính tốt theo đánh giá xếp hạng của Ngân Hàng Nhà Nước. MOF giữ thẩm quyền đánh giá và phê chuẩn các khoản đầu tư vốn ra nước ngoài để thành lập hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài trong giới hạn phần vốn tương ứng với số chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu vượt quá mức vốn pháp định hoặc biên khả năng thanh toán tối thiểu, tuỳ theo số nào lớn hơn.

Doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài trước tiên phải sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư vào tài sản cố định và vào chi phí hoạt động, sau đó có thể sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu còn lại để thực hiện đầu tư vốn tương tự với việc đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi từ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm (**vốn nhàn rỗi**).

Cụ thể, doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được mua trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh và gửi tiền tại các tổ chức tín dụng với mức độ không hạn chế. Đối với hoạt động đầu tư vốn dưới hình thức mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài chỉ được đầu tư tối đa 35% vốn chủ sở hữu và vốn nhàn rỗi còn doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có thể đầu tư tối đa 50% vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Hơn nữa, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài; và doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chỉ được đầu tư tối đa tương ứng đến 20% hoặc 40% vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm vào bất động sản[19].

Cho đến ngày 1 tháng 10 năm 2015, tất cả hoạt động đầu tư vốn được thực hiện trước ngày 1 tháng 10 năm 2012 phải được tái cấu trúc và điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu tại Thông Tư 125 như đã được nêu ở trên.

Tái Bảo Hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm có thể chuyển một phần (nhưng không toàn bộ) trách nhiệm đã nhận bảo hiểm theo một hợp đồng bảo hiểm cho một hoặc nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khác bao gồm cả doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài[20] theo kế hoạch tái bảo hiểm được phê chuẩn bởi hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm. Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm từ 10% trở lên tổng mức trách nhiệm trong của mỗi hợp đồng tái bảo hiểm phải được xếp hạng tối thiểu “BBB+” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baal” theo Moody’s hoặc các kết quả xếp hạng tương đương tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm. Đối với các loại hình tái bảo hiểm hạn chế, doanh nghiệp bảo hiểm phải thông báo cho MOF các nội dung chính của hợp đồng tái bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm và tái bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ tương ứng không quá 5% và 10% vốn chủ sở hữu[21]. Mức trách nhiệm vượt quá giới hạn trên phải được nhượng lại thông qua tái bảo hiểm.

[18] Điều 13, Nghị Định 46
[19] Điều 13 và Điều 14, Nghị Định 46
[20] Điều 9 Luật Bảo Hiểm sửa đổi, Điều 23 Nghị Định 45, Điều 45.1 Thông Tư 124
[21] Điều 44.3, Thông Tư 124

Chuyển Giao Hợp Đồng Bảo Hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm có thể chuyển giao toàn bộ hợp đồng bảo hiểm liên quan đến một hoặc một số nghiệp vụ bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác trong những trường hợp sau đây[22]:

- doanh nghiệp bảo hiểm có nguy cơ mất khả năng thanh toán. Trong trường hợp này, nếu doanh nghiệp bảo hiểm không thoả thuận được việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác thì MOF sẽ chỉ định doanh nghiệp bảo hiểm nhận chuyển giao hợp đồng bảo hiểm.
- doanh nghiệp bảo hiểm hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc giải thể; hoặc
- theo thoả thuận giữa các doanh nghiệp bảo hiểm.

Toàn bộ việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày việc chuyển giao được MOF phê chuẩn. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phê chuẩn, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm đăng bố cáo về việc chuyển giao trên hai tờ báo trung ương trong năm số liên tiếp cũng như thông báo cho bên mua bảo hiểm về kế hoạch chuyển giao. Bên mua bảo hiểm được quyền hủy hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo và được yêu cầu hoàn lại số phí bảo hiểm đã nhận tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Chế Độ Báo Cáo Và Công Bố Thông Tin

Mục 10 tại Thông Tư 125 đã đưa ra nhiều yêu cầu và quy định nhiều mẫu mới cho các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và báo cáo nghiệp vụ theo tháng, quý và năm đối với doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài. Ngoài các báo cáo tài chính theo quý và theo năm, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài phải nộp 11 loại báo cáo thống kê và nghiệp vụ; doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải nộp 16 loại báo cáo thống kê và nghiệp vụ cho MOF.

Từ ngày 1 tháng 10 năm 2012, doanh nghiệp bảo hiểm phải công bố công khai báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập trên trang thông tin điện tử của mình và trên báo trung ương và báo địa phương nơi đặt trụ sở chính trong ba số báo liên tiếp trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm đại chúng cũng phải tuân thủ các nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với công ty đại chúng.

MOF có quyền yêu cầu các báo cáo bổ sung và có thể tại bất kỳ thời điểm nào tiến hành kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài.

Xử Lý Vi Phạm

Sau Nghị Định 41/2009/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 5 tháng 5 năm 2009 (***Nghị Định 41***) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, MOF đã ban hành Thông Tư 03/2010/TT-MOF ngày 23 tháng 1 năm 2010 (***Thông Tư 03***) hướng dẫn thi hành Nghị Định 41.

Nghị Định 41 quy định bốn mức xử phạt vi phạm hành chính từ 10 triệu đồng đến 70 triệu đồng đối với hành vi vi phạm các quy định sau:

- các quy định về quản trị và điều hành trong một doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm việc bổ nhiệm nhân sự điều hành và chuyên gia tính toán, việc thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, chuyển giao hợp đồng bảo hiểm và bồi thường bảo hiểm;
- các quy định về khai thác bảo hiểm bao gồm việc cạnh tranh không lành mạnh, khai thác bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, sản phẩm bảo hiểm và hoa hồng bảo hiểm và bảo hiểm bắt buộc;
- các quy định về hoạt động đại lý bảo hiểm, môi giới và văn phòng đại diện;
- các quy định về sử dụng vốn và tài sản;
- các quy định về khả năng thanh toán và hạch toán kế toán; và
- các quy định về chế độ báo cáo và công bố thông tin.

Ngoài mức xử phạt như đã đề cập ở trên, những cơ quan có thẩm quyền còn có thể áp dụng các hình phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động, tịch thu các khoản lợi ích và lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm.

[22] Điều 74 Luật Bảo Hiểm

Kết luận

Khung pháp lý cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam đã có những thay đổi lớn kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2011, thời điểm Luật Bảo Hiểm sửa đổi bắt đầu có hiệu lực. MOF đã ban hành một loạt các quy định mới không những điều chỉnh việc thành lập, hoạt động và chế độ tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài mà còn điều chỉnh cả dịch vụ bảo hiểm qua biên giới. Đề án tái cấu trúc ngành bảo hiểm vừa được công bố gần đây đã cho thấy MOF đã thấy được những điểm hạn chế của ngành bảo hiểm hiện nay và đang cố gắng để kiểm tra và giám sát hoạt động này nhằm đạt được sự quản lý hiệu quả hơn đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, vì lợi ích của doanh nghiệp bảo hiểm cũng như của khách hàng. Được ban hành vào tháng 7 năm 2012, hai thông tư mới 124 và 125 đã đưa hành lang pháp lý của ngành bảo hiểm Việt Nam đến gần hơn với những tiêu chuẩn hiện nay của thế giới.

Công Ty Luật Frasers

Tháng Giêng năm 2013

Ho Chi Minh City

Unit 1501, 15th Floor, The Metropolitian
235 Dong Khoi Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 8 3824 2733

Email: legalenquiries@frasersvn.com

Hanoi

Unit 1205, 12th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District
Hanoi, Vietnam
Tel: +84 4 3946 1203

Website: www.frasersvn.com

This article provides a summary only of the subject matter covered, without the assumption of a duty of care by Frasers Law Company. The summary is not intended to be nor should it be relied on as a substitute for legal or other professional advice.

© Copyright in this article is owned by Frasers Law Company